

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA: QTKD

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021-2022

Môn: **Quản trị hành chính văn phòng; Lớp: CCQ2012GH**
CBGD: **Hà Minh Phước**

Nhóm: **02**

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	QT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
226025	1	2120120037	Nguyễn Thị Kim	Ánh	CCQ2012B	8.3	5.0	6.3	
226025	2	2120120663	Nguyễn Phương	Ảnh	CCQ2012H	7.9	5.5	6.5	
226025	3	2120120210	Nguyễn Thị Mỹ	Ảnh	CCQ2012G	8.0	4.5	5.9	
226025	4	2120120211	Nguyễn Ngọc Băng	Châu	CCQ2012G	7.8	4.5	5.8	
226025	5	2120120452	Nguyễn Thị Bích	Chi	CCQ2012N	7.5	6.0	6.6	
226025	6	2120120316	Nguyễn Thị Kim	Cương	CCQ2012J	7.9	4.5	5.9	
226025	7	2120120494	Lê Đình	Đạt	CCQ2012O	7.4	4.0	5.4	
226025	8	2120120247	Hồ Thụy Hạ	Du	CCQ2012H	7.5	4.5	5.7	
226025	9	2120120248	Nguyễn Văn	Dũng	CCQ2012H	7.1	6.0	6.5	
226025	10	2120110325	Nguyễn Khương	Duy	CCQ2012I	6.6	5.0	5.7	
226025	11	2120120689	Bùi Thị	Giang	CCQ2012R	7.6	5.5	6.4	
226025	12	2120120213	Nguyễn Vũ Xuân	Giang	CCQ2012G	8.1	5.5	6.6	
226025	13	2120120041	Võ Thị Thu	Hà	CCQ2012B	8.3	5.0	6.3	
226025	14	2120120396	Nguyễn Thái Gia	Hân	CCQ2012L	7.8	4.0	5.5	
226025	15	2120110249	Huỳnh Trung	Hậu	CCQ2012R	7.8	4.5	5.8	
226025	16	2120120427	Lê Thị Ngọc	Huệ	CCQ2012M	8.5	6.0	7.0	
226025	17	2120120626	Nguyễn Mạnh	Hùng	CCQ2012A	8.0	4.5	5.9	
226025	18	2120120214	Nguyễn Hữu	Huy	CCQ2012G	8.2	4.5	6.0	
226025	19	2120120695	Võ Thị Ngọc	Lài	CCQ2012M	8.5	6.5	7.3	
226025	20	2120120253	Nguyễn Thị Như	Lan	CCQ2012H	7.8	6.0	6.7	
226025	21	2120120256	Hồng Thị Mỹ	Linh	CCQ2012H	7.6	6.5	7.0	
226025	22	2118120032	Nguyễn Thị Phương	Linh	CCQ1812A	0.0		0.0	v
226025	23	2120120664	Lê Văn	Lực	CCQ2012H	7.6	4.0	5.5	
226025	24	2120120220	Phạm Thị Út	Ly	CCQ2012G	7.5	4.5	5.7	
226025	25	2121120416	Phan Dương	Minh	CCQ2112L	0.0		0.0	v

226025	26	2120120665	Lê Văn	Minh	CCQ2012H	8.0	5.0	6.2	
226025	27	2120120595	Phan Huỳnh	My	CCQ2012Q	6.6	5.5	6.0	
226025	28	2120120018	Nguyễn Thị Thu	Ngân	CCQ2012A	8.1	5.0	6.3	
226025	29	2120120671	Nguyễn Thị	Nghĩa	CCQ2012J	7.6	4.5	5.8	
226025	30	2120120222	Mai Kim	Nhân	CCQ2012G	7.1	4.0	5.2	
226025	31	2120120224	Hồ Thị Yến	Nhi	CCQ2012G	7.5	5.0	6.0	
226025	32	2120120262	Lâm Khả	Như	CCQ2012H	8.0	4.5	5.9	
226025	33	2120120225	Châu Ngọc Quỳnh	Như	CCQ2012G	7.5	4.5	5.7	
226025	34	2120120658	Lê Thị Hồng	Nhung	CCQ2012G	7.6	5.5	6.4	
226025	35	2120120264	Huỳnh Tuyết	Oanh	CCQ2012H	7.8	5.0	6.1	
226025	36	2118120402	Nguyễn Thanh	Phong	CCQ1812E	7.6	4.5	5.8	
226025	37	2120120265	Lê Thị Trúc	Phương	CCQ2012H	8.1	5.5	6.6	
226025	38	2120120659	Trần Thị	Phượng	CCQ2012G	7.9	6.0	6.8	
226025	39	2120120666	Nguyễn Văn	Quân	CCQ2012H	7.6	4.0	5.5	
226025	40	2120120228	Trần Hải	Quang	CCQ2012G	6.7	3.0	4.5	
226025	41	2120120266	Trần Thị Lệ	Quyên	CCQ2012H	8.1	6.5	7.2	
226025	42	2120120267	Nguyễn Thị Hồng	Son	CCQ2012H	8.0	6.0	6.8	
226025	43	2120120230	Nguyễn Hoàng	Sơn	CCQ2012G	7.8	2.5	4.6	
226025	44	2120120476	Trần Thị Thảo	Sương	CCQ2012N	7.1	5.5	6.2	
226025	45	2120120268	Trần Thị Thu	Sương	CCQ2012H	7.6	4.5	5.8	
226025	46	2120120304	Phan Thị Ngọc	Thắm	CCQ2012I	0.0		0.0	v
226025	47	2120120232	Đỗ Thu	Thảo	CCQ2012G	8.0	4.5	5.9	
226025	48	2120120271	Nguyễn Thị	Thiết	CCQ2012H	8.0	5.5	6.5	
226025	49	2120120236	Quản Ngọc Anh	Thư	CCQ2012G	8.1	5.5	6.6	
226025	50	2120120235	Hoàng Anh	Thư	CCQ2012G	7.8	4.0	5.5	
226025	51	2120120660	Lê Thị Thanh	Thương	CCQ2012G	7.8	6.0	6.7	
226025	52	2120120066	Cao Thị Bảo	Trâm	CCQ2012B	7.6	5.0	6.1	
226025	53	2120120067	Huỳnh Thị Huyền	Trân	CCQ2012B	6.8	4.0	5.1	
226025	54	2120120661	Nguyễn Thị Thu	Trang	CCQ2012G	7.5	5.0	6.0	
226025	55	2120120576	Trịnh Minh	Triều	CCQ2012O	8.0	4.5	5.9	
226025	56	2120120239	Nguyễn Đức Minh	Triều	CCQ2012G	7.8	4.0	5.5	

226025	57	2120120069	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	CCQ2012B	8.0	6.0	6.8	
226025	58	2120120378	Võ Văn	Trường	CCQ2012K	7.3	5.5	6.2	
226025	59	2120120381	Nguyễn Lê Duy	Tùng	CCQ2012K	7.5	4.0	5.4	
226025	60	2120120276	Nông Thị	Tuyến	CCQ2012H	7.8	5.0	6.1	
226025	61	2120120242	Ngô Hoàng Tú	Uyên	CCQ2012G	7.6	5.0	6.1	
226025	62	2120120485	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	CCQ2012N	7.4	6.0	6.6	
226025	63	2120120486	Nguyễn Đình	Vũ	CCQ2012N	8.3	6.0	6.9	
226025	64	2120120277	Lê Trần Hạ	Vy	CCQ2012H	6.9	6.5	6.7	
226025	65	2120120565	Nguyễn Thị Tường	Vy	CCQ2012B	7.5	4.5	5.7	
226025	66	2120120244	Hứa Mỹ	Xuân	CCQ2012G	6.5	5.0	5.6	
226025	67		Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	CCQ2012H	7.6	4.5	5.8	